|  |  |
| --- | --- |
| **LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC**  **VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**QUY ĐỊNH**

**Về thành lập, đăng ký hoạt động và giải thể tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-LHHVN ngày / /2022*

*của Đoàn Chủ tịch HĐTW Liên hiệp các Hội Khoa*

|  |  |
| --- | --- |
| **Bản Quy chế năm 2016** | **Dự thảo mới** |
| **QUY ĐỊNH**  **Về thành lập, đăng ký hoạt động và giải thể tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc** | **QUY ĐỊNH**  **Về thành lập, đăng ký hoạt động, quản lý và giải thể tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc** |
| **Chương I**  **QUY ĐỊNH CHUNG** | **Chương I**  **QUY ĐỊNH CHUNG** |
| **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**  1. Phạm vi điều chỉnh  a) Văn bản này quy định về điều kiện, hồ sơ, thủ tục đăng ký thành lập tổ chức khoa học và công nghệ (KH&CN); đăng ký giấy chứng nhận hoạt động KH&CN; đăng ký con dấu của tổ chức KH&CN; đăng ký mã số thuế; thay đổi, bổ sung nội dung giấy đăng ký hoạt động KH&CN; đăng ký thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức KH&CN ở trong nước và nước ngoài; quy trình và thủ tục giải thể tổ chức KH&CN trực thuộc Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam (Liên hiệp Hội Việt Nam).  b) Quy định này không điều chỉnh tổ chức và hoạt động của các cơ quan báo chí, quỹ, nhà xuất bản do Liên hiệp Hội Việt Nam thành lập và quản lý.  2. Đối tượng áp dụng  a) Tổ chức, tập thể những người hoạt động trong lĩnh vực KH&CN đăng ký thành lập tổ KH&CN trực thuộc Liên hiệp Hội Việt Nam.  b) Tổ chức KH&CN trực thuộc Liên hiệp Hội Việt Nam.  c) Quy định này không áp dụng đối với cá nhân thành lập tổ chức KH&CN. | **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**  1. Phạm vi điều chỉnh  a) Văn bản này quy định về điều kiện, hồ sơ, thủ tục đăng ký thành lập tổ chức khoa học và công nghệ (KH&CN); đăng ký giấy chứng nhận hoạt động KH&CN; đăng ký con dấu của tổ chức KH&CN; đăng ký mã số thuế; thay đổi, bổ sung nội dung giấy đăng ký hoạt động KH&CN; đăng ký thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức KH&CN ở trong nước và nước ngoài; quy trình và thủ tục giải thể tổ chức KH&CN trực thuộc Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam (Liên hiệp Hội Việt Nam).  b) Quy định này không điều chỉnh tổ chức và hoạt động của các cơ quan báo chí, quỹ, nhà xuất bản do Liên hiệp Hội Việt Nam thành lập và quản lý.  2. Đối tượng áp dụng  a) Các nhà khoa học (gồm tập thể nhà khoa học và đại diện cho tổ chức, doanh nghiệp) đăng ký thành lập tổ KH&CN trực thuộc Liên hiệp Hội Việt Nam.  b) Tổ chức KH&CN trực thuộc Liên hiệp Hội Việt Nam.  c) Quy định này không áp dụng đối với cá nhân thành lập tổ chức KH&CN. Việc quản lý hoạt động của báo chí của các tổ chức KH&CN trực thuộc theo quy định của Liên hiệp Hội Việt Nam về quản lý báo chí. |
| **Điều 2. Hình thức tổ chức**  Tổ chức KH&CN trực thuộc Liên hiệp Hội Việt Nam là tổ chức KH&CN ngoài công lập, do tập thể những người hoạt động trong lĩnh vực KH&CN đăng ký thành lập, dưới hình thức tên gọi là viện, trung tâm, liên hiệp, văn phòng và các loại hình phù hợp khác. | **Điều 2. Hình thức tổ chức**  Tổ chức KH&CN trực thuộc Liên hiệp Hội Việt Nam là tổ chức KH&CN ngoài công lập, do tập thể các nhà khoa học, đại diện tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực KH&CN đăng ký thành lập, dưới hình thức tên gọi là viện, trung tâm, liên hiệp, văn phòng và các loại hình phù hợp khác. |
| **Điều 3. Nguyên tắc hoạt động**  1. Tổ chức KH&CN có tư cách pháp nhân, hoạt động theo Luật Khoa học và Công nghệ và các quy định của Nhà nước, được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN của Bộ Khoa học và Công nghệ, được cấp phép sử dụng con dấu theo quy định của Bộ Công an; tuân thủ Điều lệ và các quy định của Liên hiệp Hội Việt Nam, Điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức KH&CN được Liên hiệp Hội Việt Nam phê duyệt.  2. Tổ chức KH&CN hoạt động theo nguyên tắc tự chủ, tự quản, tự trang trải về tài chính, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật; không được trái với chủ trương và đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.  3. Tổ chức KH&CN tiến hành các hoạt động được điều chỉnh bởi các quy định pháp luật khác với Luật Khoa học và Công nghệ thì phải tuân theo các quy định của pháp luật có liên quan.  4. Liên hiệp Hội Việt Nam quyết định thành lập tổ chức KH&CN; phê duyệt điều lệ; công nhận hội đồng quản lý; bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh người đứng đầu (viện trưởng, giám đốc hoặc tương đương), cấp phó của người đứng đầu, kế toán trưởng; giải thể tổ chức KH&CN; chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn và hỗ trợ để tổ chức KH&CN hoạt động hiệu quả và đúng pháp luật. | **Điều 3. Nguyên tắc hoạt động**  1. Tổ chức KH&CN có tư cách pháp nhân, hoạt động theo Luật Khoa học và Công nghệ và các quy định của Nhà nước, được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN của Bộ Khoa học và Công nghệ, được cấp phép sử dụng con dấu theo quy định của Bộ Công an; tuân thủ Điều lệ và các quy định của Liên hiệp Hội Việt Nam, Điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức KH&CN được Liên hiệp Hội Việt Nam phê duyệt.  2. Tổ chức KH&CN hoạt động theo nguyên tắc tự chủ, tự quản, tự trang trải về tài chính, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật; không được trái với chủ trương và đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.  3. Tổ chức KH&CN được thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh và các phòng, ban, trung tâm trực thuộc và những đơn vị này không có tư cách pháp nhân độc lập (trừ các tạp chí khoa học theo quy định của Luật Báo chí).  4. Tổ chức KH&CN tiến hành các hoạt động được điều chỉnh bởi các quy định pháp luật khác với Luật Khoa học và Công nghệ thì phải tuân theo các quy định của pháp luật có liên quan.  5. Liên hiệp Hội Việt Nam quyết định thành lập tổ chức KH&CN; phê duyệt điều lệ; công nhận hội đồng quản lý; bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh người đứng đầu (viện trưởng, giám đốc hoặc tương đương), cấp phó của người đứng đầu, ~~kế toán trưởng~~; có ý kiến bằng văn bản chấp thuận đối với nhân sự được viện dự kiến bổ nhiệm tổng biên tập các tạp chí thuộc tổ chức KH&CN; Tổng biên tập tạp chí của viện bắt buộc phải tham gia hội đồng quản lý của tổ chức KH&CN.  6. Trong trường hợp tổng biên tập tạp chí của viện có vi phạm pháp luật, vi phạm điều lệ hoạt động của viện, các quy định của Liên hiệp Hội Việt Nam, Liên hiệp Hội Việt Nam có quyền yêu cầu viện trưởng miễn nhiệm, cách chức tổng biên tập.  7. Liên hiệp Hội Việt Nam giải thể tổ chức KH&CN; chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn và hỗ trợ để tổ chức KH&CN hoạt động hiệu quả và đúng pháp luật. |
| **Chương II**  **THÀNH LẬP TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ** | **Chương II**  **THÀNH LẬP TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ** |
| **Điều 4. Quy trình thành lập**  1. Tổ chức, tập thể những người hoạt động trong lĩnh vực KH&CN có nhu cầu thành lập tổ chức KH&CN trực thuộc Liên hiệp Hội Việt Nam (gọi là hội đồng sáng lập) xây dựng hồ sơ đăng ký thành lập tổ chức theo quy định tại Điều 6 gửi tới Liên hiệp Hội Việt Nam.  2. Liên hiệp Hội Việt Nam tổ chức họp hội đồng thẩm định để xem xét, đánh giá hồ sơ đăng ký thành lập tổ chức KH&CN với sự tham dự của các thành viên hội đồng sáng lập.  3. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, phù hợp với các quy định của Luật KH&CN và đáp ứng các điều kiện, yêu cầu thành lập tổ chức KH&CN, trong vòng 5 ngày làm việc, Liên hiệp Hội Việt Nam ban hành các quyết định thành lập tổ chức KH&CN, phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động, công nhận hội đồng quản lý (trên cơ sở biên bản đề xuất của hội đồng sáng lập), bổ nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu và kế toán trưởng của tổ chức KH&CN.  4. Sau khi có quyết định thành lập tổ chức, Liên hiệp Hội Việt Nam ban hành văn bản đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét việc cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN.  5. Sau khi Bộ Khoa học và Công nghệ cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN, Liên hiệp Hội Việt Nam ban hành văn bản (hoặc giấy giới thiệu) đề nghị Bộ Công an cấp giấy phép sử dụng con dấu của tổ chức KH&CN.  6. Tổ chức KH&CN đăng bố cáo thành lập và chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN trên phương tiện thông tin đại chúng ở Trung ương và địa phương, nơi đặt trụ sở chính của tổ chức KH&CN. | **Điều 4. Quy trình thành lập**  1. Tổ chức, tập thể những người hoạt động trong lĩnh vực KH&CN có nhu cầu thành lập tổ chức KH&CN trực thuộc Liên hiệp Hội Việt Nam (gọi là hội đồng sáng lập) xây dựng hồ sơ đăng ký thành lập tổ chức theo quy định tại Điều 6 gửi tới Liên hiệp Hội Việt Nam.  2. Liên hiệp Hội Việt Nam tổ chức họp hội đồng thẩm định để xem xét, đánh giá hồ sơ đăng ký thành lập tổ chức KH&CN với sự tham dự của các thành viên hội đồng sáng lập.  3. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, phù hợp với các quy định của Luật KH&CN và đáp ứng các điều kiện, yêu cầu thành lập tổ chức KH&CN theo góp ý của các thành viên hội đồng thẩm định, trong vòng 10 ngày làm việc, Liên hiệp Hội Việt Nam ban hành các quyết định thành lập tổ chức KH&CN, phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động, công nhận hội đồng quản lý (trên cơ sở đề xuất của hội đồng sáng lập), bổ nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu của tổ chức KH&CN.  4. Sau khi có quyết định thành lập tổ chức, Liên hiệp Hội Việt Nam ban hành văn bản đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét việc cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN.  5. Sau khi Bộ Khoa học và Công nghệ cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN, Liên hiệp Hội Việt Nam ban hành văn bản (hoặc giấy giới thiệu) đề nghị Bộ Công an cấp giấy phép sử dụng con dấu của tổ chức KH&CN.  6. Tổ chức KH&CN đăng bố cáo thành lập và chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN trên phương tiện thông tin đại chúng ở Trung ương và địa phương, nơi đặt trụ sở chính của tổ chức KH&CN. |
| **Điều 5.** **Điều kiện thành lập**  Tổ chức KH&CN phải đáp ứng các điều kiện sau:  1. Tên gọi của tổ chức phải phù hợp với lĩnh vực hoạt động chính, không được trùng lặp với tổ chức KH&CN khác, không được sử dụng từ ngữ, ký hiệu vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục, bảo đảm không xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của các tổ chức, cá nhân đang được bảo hộ tại Việt Nam.  2. Có chức năng, nhiệm vụ rõ ràng; có mục tiêu, phương hướng hoạt động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của tổ chức.  3. Hoạt động trong các lĩnh vực KH&CN theo Luật Khoa học và Công nghệ: nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, triển khai thực nghiệm, sản xuất thử nghiệm; sản xuất, kinh doanh sản phẩm là kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; thông tin KH&CN; tiêu chuẩn, đo lường chất lượng; dịch vụ KH&CN;…  4. Hội đồng sáng lập phải có tối thiểu 03 sáng lập viên, trong đó có chủ tịch hội đồng. Các sáng lập viên có trình độ từ đại học trở lên, cùng tham gia góp vốn và có vai trò trực tiếp quyết định việc thành lập, duy trì và phát triển tổ chức.  5. Giám đốc (viện trưởng hoặc tương đương) do hội đồng sáng lập đề cử là người đại diện trước pháp luật của tổ chức KH&CN, làm việc theo chế độ chính thức (chính nhiệm), được bổ nhiệm có thời hạn theo nhiệm kỳ, mỗi nhiệm kỳ tối đa 5 năm và không giới hạn số nhiệm kỳ.  6. Nhân lực của tổ chức KH&CN phải có tối thiểu 05 người có trình độ từ đại học trở lên, bao gồm làm việc chính thức và kiêm nhiệm, trong đó có ít nhất 30% có trình độ chuyên môn phù hợp với các lĩnh vực chủ yếu xin đăng ký hoạt động và có ít nhất 40% làm việc chính thức. Đối với tổ chức KH&CN được thành lập theo hình thức viện, phải có ít nhất 01 người có trình độ tiến sỹ có chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ hoạt động chính của viện, làm việc theo chế độ chính thức.  7. Trụ sở chính của tổ chức KH&CN là nơi làm việc riêng biệt để giao dịch, liên lạc; có địa chỉ được xác định rõ ràng gồm số nhà, tên phố (ngõ phố) hoặc tên xóm, tổ dân phố, xã, phường, thị trấn, huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; số điện thoại, số fax và địa chỉ thư điện tử (nếu có). | **Điều 5.** **Điều kiện thành lập**  Tổ chức KH&CN phải đáp ứng các điều kiện sau:  1. Tên gọi của tổ chức phải phù hợp với lĩnh vực hoạt động chính, không được trùng lặp với tổ chức KH&CN khác, không được sử dụng từ ngữ, ký hiệu vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục, bảo đảm không xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của các tổ chức, cá nhân đang được bảo hộ tại Việt Nam.  2. Có chức năng, nhiệm vụ rõ ràng; có mục tiêu, phương hướng hoạt động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của tổ chức.  3. Hoạt động trong các lĩnh vực KH&CN theo Luật Khoa học và Công nghệ: nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, triển khai thực nghiệm, sản xuất thử nghiệm; sản xuất, kinh doanh sản phẩm là kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; thông tin KH&CN; tiêu chuẩn, đo lường chất lượng; dịch vụ KH&CN;…  4. Hội đồng sáng lập phải có tối thiểu 03 sáng lập viên, tối đa không quá 7 người, trong đó có chủ tịch hội đồng, phó chủ tịch hội đồng (nếu có). Các sáng lập viên có trình độ từ đại học trở lên, cùng tham gia góp vốn (tối thiểu chiếm 5% tổng số vốn điều lệ) và có vai trò trực tiếp quyết định việc thành lập, duy trì và phát triển tổ chức. Các tổ chức, doanh nghiệp có thể cử đại diện tham gia làm sáng lập viên của tổ chức KH&CN.  5. Giám đốc (Viện trưởng hoặc tương đương) do hội đồng sáng lập đề cử làm việc theo chế độ chính thức (chính nhiệm), là người đại diện pháp luật, là chủ tài khoản của Trung tâm/Viện; chịu trách nhiệm toàn diện về tổ chức và điều hành hoạt động của Trung tâm/Viện, chịu sự giám sát và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý, Liên hiệp Hội Việt Nam và trước pháp luật.  Giám đốc/Viện trưởng do Liên hiệp Hội Việt Nam bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản lý, được bổ nhiệm có thời hạn theo nhiệm kỳ, đảm bảo sức khỏe công tác, mỗi nhiệm kỳ tối đa 5 năm và không giới hạn số nhiệm kỳ nhưng không quá 75 tuổi. Trong một số trường hợp cần thiết, Liên hiệp Hội Việt Nam có thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc/Viện trưởng mà không cần có văn bản đề nghị của Hội đồng quản lý.  Trách nhiệm, quyền hạn của Giám đốc (viện trưởng hoặc tương đương) được quy định trong Điều lệ của tổ chức KH&CN.  6. Nhân lực của tổ chức KH&CN phải có tối thiểu 10 người có trình độ từ đại học trở lên, bao gồm làm việc chính thức và kiêm nhiệm, trong đó có ít nhất 30% có trình độ chuyên môn phù hợp với các lĩnh vực chủ yếu xin đăng ký hoạt động và có ít nhất 4 người làm việc chính thức, đồng thời đảm bảo đáp ứng yêu cầu ít nhất 40% nhân sự làm việc chính thức. Đối với tổ chức KH&CN được thành lập theo hình thức viện, phải có ít nhất 01 người có trình độ tiến sỹ có chuyên môn phù hợp hoặc gần với nhiệm vụ hoạt động chính của viện, làm việc theo chế độ chính thức, tham gia giữ chức vụ viện trưởng hoặc chủ tịch hội đồng quản lý.  7. Trụ sở chính của tổ chức KH&CN là nơi làm việc riêng biệt để giao dịch, liên lạc; có địa chỉ được xác định rõ ràng gồm số nhà, tên phố (ngõ phố) hoặc tên xóm, tổ dân phố, xã, phường, thị trấn, huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; số điện thoại, số fax và địa chỉ thư điện tử (nếu có). |
| **Điều 6.** **Hồ sơ đăng ký thành lập**  Hồ sơ đăng ký thành lập tổ chức KH&CN bao gồm:  1. Đơn đăng ký thành lập tổ chức (Mẫu số 1).  2. Biên bản họp Hội đồng sáng lập tổ chức (Mẫu số 2).  3. Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức (Mẫu số 3).  4. Phương án tổ chức và hoạt động của tổ chức (Mẫu số 4).  5. Nhân lực của tổ chức:  a) Bảng danh sách nhân lực của tổ chức (Mẫu số 5).  b) Các tài liệu kèm theo:  - Đơn đề nghị được làm việc chính thức hoặc kiêm nhiệm tại tổ chức KH&CN, đối với người làm việc kiêm nhiệm phải có xác nhận cho phép làm việc của cơ quan, đơn vị đang trực tiếp quản lý nhân sự (Mẫu số 6, Mẫu số 7);  - Sơ yếu lý lịch có xác nhận trong thời hạn không quá 01 năm của chính quyền địa phương nơi cư trú hoặc của cơ quan, đơn vị nơi người đó làm việc trước khi chuyển sang làm việc tại tổ chức KH&CN. Đối với chủ tịch hội đồng sáng lập, người được cử giữ chức vụ giám đốc (viện trưởng hoặc tương đương) cần có thêm lý lịch khoa học có xác nhận của cơ quan, đơn vị nơi người đó làm việc trước khi chuyển sang làm việc tại tổ chức KH&CN (Mẫu số 8);  - Bản sao (có chứng thực hợp pháp) chứng minh thư nhân dân của chủ tịch hội đồng sáng lập và người được cử giữ chức vụ giám đốc (viện trưởng hoặc tương đương);  - Bản sao (có chứng thực hợp pháp) các văn bằng, chứng chỉ đào tạo (bằng đại học, bằng trên đại học, chứng chỉ có liên quan đến lĩnh vực hoạt động).  6. Cơ sở vật chất - kỹ thuật của tổ chức:  a) Bảng kê khai cơ sở vật chất - kỹ thuật hình thành ban đầu của tổ chức KH&CN (Mẫu số 9).  b) Biên bản họp góp vốn của các sáng lập viên (Mẫu số 10): Ghi rõ số vốn đóng góp của từng sáng lập viên và tỷ lệ góp vốn; tổng số vốn (bằng tiền và bằng tài sản quy ra đồng Việt Nam), trong đó số vốn góp bằng tiền phải bảo đảm đủ kinh phí chi cho hoạt động thường xuyên ít nhất trong 01 năm (duy trì bộ máy và hoạt động của tổ chức KH&CN). Tiền mặt được xác định theo số dư mở tài khoản tại ngân hàng.  c) Bản cam kết góp vốn (bằng tiền và tài sản) của từng sáng lập viên.  d) Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng đối với phần vốn đã được các sáng lập viên cam kết góp.  7. Trụ sở chính của tổ chức  a) Bản sao (có chứng thực hợp pháp) giấy tờ chứng minh quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất của tổ chức đối với địa điểm nơi đặt trụ sở chính;  b) Bản sao (có chứng thực hợp pháp) hợp đồng thuê, mượn địa điểm làm trụ sở chính của tổ chức trong trường hợp tổ chức thuê, mượn địa điểm làm trụ sở và các giấy tờ khác (nếu có) chứng minh quyền được sử dụng địa điểm làm trụ sở; trường hợp bản sao hợp đồng không có chứng thực hợp pháp, tổ chức có thể xuất trình bản chính để người tiếp nhận hồ sơ đối chiếu và ký xác nhận vào bản sao;  c) Ngoài trụ sở chính, tổ chức KH&CN có thể đăng ký các địa điểm hoạt động khác tại cùng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đặt trụ sở chính. Hồ sơ đăng ký địa điểm hoạt động khác áp dụng như hồ sơ về trụ sở chính. | **Điều 6.** **Hồ sơ đăng ký thành lập**  Hồ sơ đăng ký thành lập tổ chức KH&CN bao gồm:  1. Đơn đăng ký thành lập tổ chức (Mẫu số 1).  2. Biên bản họp Hội đồng sáng lập tổ chức (Mẫu số 2).  3. Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức (Mẫu số 3).  4. Phương án tổ chức và hoạt động của tổ chức (Mẫu số 4).  5. Nhân lực của tổ chức:  a) Bảng danh sách nhân lực của tổ chức (Mẫu số 5).  b) Các tài liệu kèm theo:  - Đơn đề nghị được làm việc chính thức hoặc kiêm nhiệm tại tổ chức KH&CN, đối với người làm việc kiêm nhiệm phải có xác nhận cho phép làm việc của cơ quan, đơn vị đang trực tiếp quản lý nhân sự (Mẫu số 6, Mẫu số 7);  - Sơ yếu lý lịch có xác nhận trong thời hạn không quá 01 năm của chính quyền địa phương nơi cư trú hoặc của cơ quan, đơn vị nơi người đó làm việc trước khi chuyển sang làm việc tại tổ chức KH&CN. Đối với chủ tịch hội đồng sáng lập, người được cử giữ chức vụ giám đốc (viện trưởng hoặc tương đương) cần có thêm lý lịch khoa học có xác nhận của cơ quan, đơn vị nơi người đó làm việc trước khi chuyển sang làm việc tại tổ chức KH&CN (Mẫu số 8);  - Bản sao (có chứng thực hợp pháp) căn cước công dân của chủ tịch hội đồng sáng lập và người được cử giữ chức vụ giám đốc (viện trưởng hoặc tương đương);  - Bản sao (có chứng thực hợp pháp, thời hạn không quá 1 năm) các văn bằng, chứng chỉ đào tạo (bằng đại học, bằng trên đại học, chứng chỉ có liên quan đến lĩnh vực hoạt động).  6. Cơ sở vật chất - kỹ thuật của tổ chức:  a) Bảng kê khai cơ sở vật chất - kỹ thuật hình thành ban đầu của tổ chức KH&CN (Mẫu số 9).  b) Biên bản họp góp vốn của các sáng lập viên (các nhà khoa học hoặc đại diện cho tổ chức/doanh nghiệp tham gia thành lập tổ chức KH&CN) (Mẫu số 10): Ghi rõ số vốn đóng góp của từng sáng lập viên và tỷ lệ góp vốn; tổng số vốn (bằng tiền và bằng tài sản quy ra đồng Việt Nam), trong đó số vốn góp bằng tiền phải bảo đảm đủ kinh phí chi cho hoạt động thường xuyên ít nhất trong 01 năm (duy trì bộ máy và hoạt động của tổ chức KH&CN). Tiền mặt được xác định theo số dư mở tài khoản tại ngân hàng hoặc sổ tiết kiệm. Đối với các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ, khoa học kỹ thuật, phát triển công nghệ, vốn điều lệ từ 01 tỷ đồng trở lên. Đối với các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực khoa học xã hội, vốn điều lệ tối thiểu từ 500 triệu đồng trở lên.  c) Bản cam kết góp vốn (bằng tiền và tài sản) của từng sáng lập viên.  d) Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng đối với phần vốn đã được các sáng lập viên cam kết góp.  7. Trụ sở chính của tổ chức  a) Bản sao (có chứng thực hợp pháp) giấy tờ chứng minh quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất của tổ chức đối với địa điểm nơi đặt trụ sở chính;  b) Bản sao (có chứng thực hợp pháp) hợp đồng thuê, mượn địa điểm làm trụ sở chính của tổ chức trong trường hợp tổ chức thuê, mượn địa điểm làm trụ sở và các giấy tờ khác (nếu có) chứng minh quyền được sử dụng địa điểm làm trụ sở; trường hợp bản sao hợp đồng không có chứng thực hợp pháp, tổ chức có thể xuất trình bản chính để người tiếp nhận hồ sơ đối chiếu và ký xác nhận vào bản sao;  c) Ngoài trụ sở chính, tổ chức KH&CN có thể đăng ký các địa điểm hoạt động khác tại cùng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đặt trụ sở chính. Hồ sơ đăng ký địa điểm hoạt động khác áp dụng như hồ sơ về trụ sở chính. |
| **Điều 7. Đăng ký hoạt động**  Sau khi có quyết định thành lập, tổ chức KH&CN làm thủ tục đăng ký hoạt động KH&CN tại Bộ Khoa học và Công nghệ. Hồ sơ đăng ký hoạt động KH&CN bao gồm:  1. Văn bản đề nghị của Liên hiệp Hội Việt Nam;  2. Đơn đăng ký hoạt động KH&CN (Mẫu số 11);  3. Quyết định thành lập tổ chức KH&CN;  4. Quyết định phê duyệt Điều lệ kèm theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức KH&CN;  5. Quyết định bổ nhiệm giám đốc (viện trưởng hoặc tương đương);  6. Lý lịch khoa học của giám đốc (viện trưởng hoặc tương đương) có xác nhận của Liên hiệp Hội Việt Nam;  7. Bảng danh sách nhân lực KH&CN có xác nhận của Liên hiệp Hội Việt Nam;  8. Bảng kê khai cơ sở vật chất - kỹ thuật có xác nhận của Liên hiệp Hội Việt Nam.  Trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày có quyết định thành lập, nếu tổ chức KH&CN không được Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN, mà không có lý do chính đáng để kéo dài thời gian xin cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN, Liên hiệp Hội Việt Nam sẽ thu hồi quyết định thành lập. | **Điều 7. Đăng ký hoạt động**  Sau khi có quyết định thành lập, Liên hiệp Hội Việt Nam xác nhận các văn bản: Lý lịch khoa học của người đứng đầu, bảng kê khai nhân lực, bảng kê khai cơ sở vật chất-kỹ thuật. Tổ chức KH&CN làm thủ tục đăng ký hoạt động KH&CN tại Bộ Khoa học và Công nghệ. Hồ sơ đăng ký hoạt động KH&CN bao gồm:  1. Văn bản đề nghị của Liên hiệp Hội Việt Nam;  2. Đơn đăng ký hoạt động KH&CN (Mẫu số 11);  3. Quyết định thành lập tổ chức KH&CN;  4. Quyết định phê duyệt Điều lệ kèm theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức KH&CN;  5. Quyết định bổ nhiệm giám đốc (viện trưởng hoặc tương đương);  6. Lý lịch khoa học của giám đốc (viện trưởng hoặc tương đương) có xác nhận của Liên hiệp Hội Việt Nam;  7. Bảng danh sách nhân lực KH&CN có xác nhận của Liên hiệp Hội Việt Nam;  8. Bảng kê khai cơ sở vật chất - kỹ thuật có xác nhận của Liên hiệp Hội Việt Nam.  Trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày có quyết định thành lập, nếu tổ chức KH&CN không được Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN, mà không có lý do chính đáng để kéo dài thời gian xin cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN, Liên hiệp Hội Việt Nam sẽ thu hồi quyết định thành lập. |
| **Điều 8. Đăng ký cấp con dấu**  Sau khi Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN, tổ chức KH&CN phải đăng ký cấp giấy phép sử dụng con dấu tại Bộ Công an. Hồ sơ đăng ký cấp con dấu bao gồm:  1. Công văn hoặc giấy giới thiệu của Liên hiệp Hôi Việt Nam cử người đại diện của tổ chức KH&CN đến Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (Bộ Công an) tiến hành các thủ tục đăng ký cấp giấy phép sử dụng con dấu và khắc dấu;  2. Quyết định thành lập tổ chức KH&CN (bản chính hoặc bản sao có chứng thực hợp pháp);  3. Quyết định phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động (bản chính hoặc bản sao có chứng thực hợp pháp);  4. Quyết định bổ nhiệm giám đốc (viện trưởng hoặc tương đương);  5. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN (bản sao có chứng thực hợp pháp). | **Điều 8. Đăng ký cấp con dấu**  Sau khi Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN, tổ chức KH&CN phải đăng ký cấp giấy phép sử dụng con dấu tại Bộ Công an. Hồ sơ đăng ký cấp con dấu bao gồm:  1. Công văn hoặc giấy giới thiệu của Liên hiệp Hôi Việt Nam cử người đại diện của tổ chức KH&CN đến Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (Bộ Công an) tiến hành các thủ tục đăng ký cấp giấy phép sử dụng con dấu và khắc dấu;  2. Quyết định thành lập tổ chức KH&CN (bản chính hoặc bản sao có chứng thực hợp pháp);  3. Quyết định phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động (bản chính hoặc bản sao có chứng thực hợp pháp);  4. Quyết định bổ nhiệm giám đốc (viện trưởng hoặc tương đương);  5. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN (bản sao có chứng thực hợp pháp). |
| **Điều 9. Đăng ký mã số thuế**  Tổ chức KH&CN triển khai các hoạt động liên quan đến nghĩa vụ nộp thuế phải tiến hành đăng ký thuế tại Cục Thuế nơi đặt trụ sở và thực hiện các quy định về thuế theo Thông tư số 80/TT-BTC ngày 22/5/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn Luật quản lý thuế và đăng ký thuế. | **Điều 9. Đăng ký mã số thuế**  Tổ chức KH&CN triển khai các hoạt động liên quan đến nghĩa vụ nộp thuế phải tiến hành đăng ký thuế tại Cục Thuế nơi đặt trụ sở và thực hiện các quy định về thuế theo Thông tư 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn Luật Quản lý thuế và đăng ký thuế và Nghị định 126/2020/NĐ-CP.  Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày được cấp con dấu và đăng ký mẫu dấu, tổ chức KH&CN phải đăng ký mã số thuế và gửi thông tin mã số thuế về Liên hiệp Hội Việt Nam bằng văn bản. |
| **Chương III**  **NHỮNG THAY ĐỔI, BỔ SUNG TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ** | **Chương III**  **NHỮNG THAY ĐỔI, BỔ SUNG TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ** |
| **Điều 10. Thay đổi, bổ sung nhiệm vụ, nhân sự, vốn, trụ sở và các nội dung khác trong quá trình hoạt động**  1. Thay đổi, bổ sung một trong các nội dung ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN  a) Tổ chức KH&CN lập hồ sơ gửi Liên hiệp Hội Việt Nam bao gồm:  - Công văn đề nghị của tổ chức KH&CN nêu rõ lý do, mục đích và nội dung thay đổi, bổ sung.  - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN.  - Báo cáo tình hình hoạt động chính của tổ chức KH&CN trong thời gian 01 năm tính đến thời điểm đăng ký thay đổi, bổ sung và định hướng hoạt động khi có sự thay đổi, bổ sung. Trường hợp tổ chức KH&CN hoạt động chưa đủ 01 năm thì phải có báo cáo tình hình hoạt động chính kể từ khi thành lập.  - Tài liệu liên quan đến nội dung thay đổi, bổ sung tương ứng, cụ thể như sau:  + Nội dung thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động/nhiệm vụ của tổ chức. Trường hợp để đáp ứng hoạt động trong lĩnh vực/nhiệm vụ thay đổi, bổ sung cần bổ sung nhân lực và cơ sở vật chất - kỹ thuật thì phải bổ sung thêm hồ sơ theo quy định tại Điều 6 của Quy định này (nếu có).  + Thay đổi, bổ sung nhân sự: Bổ sung, thay đổi hồ sơ nhân lực theo quy định tại Điều 6 của Quy định này.  + Thay đổi về trụ sở chính của tổ chức: Hồ sơ về trụ sở chính theo quy định tại Điều 6 của Quy định này.  + Thay đổi về tổng số vốn đăng ký theo đề nghị của tổ chức: Hồ sơ liên quan đến vốn đăng ký (theo quy định tại Điều 6 của Quy định này).  b) Hồ sơ gửi Bộ Khoa học và Công nghệ:  - Đơn đề nghị thay đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN của tổ chức KH&CN.  - Quyết định thay đổi, bổ sung của Liên hiệp Hội Việt Nam.  - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN đã được cấp.  - Tài liệu liên quan đến nội dung thay đổi, bổ sung tương ứng như quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này.  c) Tổ chức KH&CN có trách nhiệm gửi bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN mới được cấp tới Liên hiệp Hội Việt Nam để phục vụ công tác quản lý.  2. Trường hợp thay đổi, bổ sung các nội dung khác không làm thay đổi nội dung ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN như bổ nhiệm, miễn nhiệm cấp phó, kế toán trưởng, công nhận chủ tịch hội đồng quản lý, tăng giảm thành viên hội đồng quản lý của tổ chức KH&CN,… tổ chức KH&CN có văn bản báo cáo và đề nghị Liên hiệp Hội Việt Nam giải quyết theo quy định. | **Điều 10. Thay đổi, bổ sung nhiệm vụ, nhân sự, vốn, trụ sở và các nội dung khác trong quá trình hoạt động**  1. Thay đổi, bổ sung một trong các nội dung ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN  a) Tổ chức KH&CN lập hồ sơ gửi Liên hiệp Hội Việt Nam bao gồm:  - Công văn đề nghị của tổ chức KH&CN nêu rõ lý do, mục đích và nội dung thay đổi, bổ sung.  - Nghị quyết hoặc biên bản họp hội đồng quản lý về chủ trương đề nghị cơ quan chủ quản cho phép thay đổi, bổ sung nhiệm vụ, nhân sự, vốn, trụ sở và các nội dung khác trong quá trình hoạt động.  - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN.  - Báo cáo tình hình hoạt động chính của tổ chức KH&CN trong thời gian 01 năm tính đến thời điểm đăng ký thay đổi, bổ sung và định hướng hoạt động khi có sự thay đổi, bổ sung. Trường hợp tổ chức KH&CN hoạt động chưa đủ 01 năm thì phải có báo cáo tình hình hoạt động chính kể từ khi thành lập.  - Tài liệu liên quan đến nội dung thay đổi, bổ sung tương ứng, cụ thể như sau:  + Nội dung thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động/nhiệm vụ của tổ chức. Trường hợp để đáp ứng hoạt động trong lĩnh vực/nhiệm vụ thay đổi, bổ sung cần bổ sung nhân lực và cơ sở vật chất - kỹ thuật thì phải bổ sung thêm hồ sơ theo quy định tại Điều 6 của Quy định này (nếu có).  + Thay đổi, bổ sung nhân sự: Bổ sung, thay đổi hồ sơ nhân lực theo quy định tại Điều 6 của Quy định này.  + Thay đổi về trụ sở chính của tổ chức: Hồ sơ về trụ sở chính theo quy định tại Điều 6 của Quy định này.  + Thay đổi về tổng số vốn đăng ký theo đề nghị của tổ chức: Hồ sơ liên quan đến vốn đăng ký (theo quy định tại Điều 6 của Quy định này).  b) Hồ sơ gửi Bộ Khoa học và Công nghệ:  - Đơn đề nghị thay đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN của tổ chức KH&CN.  - Quyết định thay đổi, bổ sung của Liên hiệp Hội Việt Nam.  - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN đã được cấp.  - Tài liệu liên quan đến nội dung thay đổi, bổ sung tương ứng như quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này.  c) Tổ chức KH&CN có trách nhiệm gửi bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN mới được cấp tới Liên hiệp Hội Việt Nam để phục vụ công tác quản lý.  2. Trường hợp thay đổi, bổ sung các nội dung khác không làm thay đổi nội dung ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN như bổ nhiệm, miễn nhiệm cấp phó, ~~kế toán trưởng~~, công nhận chủ tịch hội đồng quản lý, tăng giảm thành viên hội đồng quản lý của tổ chức KH&CN,…tổ chức KH&CN có văn bản báo cáo và đề nghị Liên hiệp Hội Việt Nam quyết định, kèm theo nghị quyết, biên bản họp hội đồng quản lý, hồ sơ có liên quan đến nhân sự (số lượng và hồ sơ nhân sự của tổ chức KH&CN, sơ yếu lý lịch, bản sao công chứng căn cước công dân, bằng cấp, giấy khám sức khỏe…). |
| **Điều 11. Thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh tại Việt Nam**  1. Điều kiện thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh tại Việt Nam  a) Văn phòng đại diện, chi nhánh phải được ghi trong điều lệ của tổ chức KH&CN và do tổ chức KH&CN ra quyết định thành lập.  b) Tên của văn phòng đại diện, chi nhánhphải bao gồm tên của tổ chức KH&CN cùng với cụm từ “Văn phòng đại diện” hoặc “Chi nhánh” đứng trước tên của tổ chức, kể cả tên bằng tiếng nước ngoài và tên viết tắt. Văn phòng đại diện hoặc chi nhánh do tổ chức khoa học và công nghệ ra quyết định thành lập.  c) Nội dung, lĩnh vực hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh phải phù hợp với nội dung, lĩnh vực hoạt động của tổ chức KH&CN.  d) Văn phòng đại diện phải có ít nhất 02 người có trình độ đại học trở lên; chi nhánh phải có ít nhất 03 người có trình độ đại học trở lên, trong đó ít nhất 01 người có trình độ chuyên môn trong lĩnh vực xin đăng ký hoạt động. Người đứng đầu văn phòng đại diện, chi nhánh phải có trình độ đại học trở lên và làm việc chính thức tại văn phòng đại diện, chi nhánh.  đ) Văn phòng đại diện, chi nhánh phải có trụ sở giao dịch như đối với tổ chức KH&CN.  2. Hồ sơ đăng ký hoạt động văn phòng đại diện, chi nhánh gửi Sở Khoa học và Công nghệ địa phương nơi đặt trụ sở văn phòng đại diện, chi nhánh  a) Đơn của tổ chức KH&CN đăng ký hoạt động văn phòng đại diện, chi nhánh gửi Sở Khoa học và Công nghệ địa phương nơi đặt trụ sở;  b) Hồ sơ về nhân lực của văn phòng đại diện, chi nhánh  c) Hồ sơ trụ sở chính của văn phòng đại diện, chi nhánh  **Điều 12. Thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh ở nước ngoài**  1. Văn phòng đại diện, chi nhánh ở nước ngoài phải được ghi trong điều lệ của tổ chức KH&CN.  2. Điều kiện, hồ sơ và trình tự, thủ tục đề nghị thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh ở nước ngoài như sau:  a) Tổ chức KH&CN có đơn đề nghị thành lập kèm theo các tài liệu chứng minh gửi Liên hiệp Hội Việt Nam đáp ứng các yêu cầu sau:  - Tính đến thời điểm đề nghị thành lập chi nhánh đã có thời gian hoạt động tối thiểu là 03 năm tại Việt Nam và tính đến thời điểm đề nghị thành lập văn phòng đại diện đã có thời gian hoạt động tối thiểu là 01 năm tại Việt Nam;  - Có đề án thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh ở nước ngoài có tính khả thi; mục tiêu, phương hướng hoạt động rõ ràng, phù hợp quy định của pháp luật Việt Nam;  - Tuân thủ các quy định của nước sở tại, quy định của pháp luật Việt Nam về hợp tác, đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực KH&CN. Không vi phạm các điều cấm của pháp luật Việt Nam về KH&CN và pháp luật khác có liên quan.  b) Liên hiệp Hội Việt Nam ban hành văn bản đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ, các cơ quan có thẩm quyền (nếu có) xem xét việc đáp ứng các yêu cầu theo quy định của pháp luật.  c) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận văn bản của Liên hiệp Hội Việt Nam, đơn đề nghị của tổ chức KH&CN và các tài liệu kèm theo, Bộ Khoa học và Công nghệ có văn bản thông báo về việc đáp ứng các yêu cầu quy định tại Khoản 1 Điều này.  d) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày được phép thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh ở nước ngoài, tổ chức KH&CN phải thông báo cho Bộ Khoa học và Công nghệ.  3. Trách nhiệm của tổ chức KH&CN, văn phòng đại diện, chi nhánh ở nước ngoài của tổ chức KH&CN: Chấp hành đúng chế độ báo cáo tình hình hoạt động hằng năm đối với Liên hiệp Hội Việt Nam, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN và các nghĩa vụ khác đối với nhà nước. | **Điều 11. Thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh tại Việt Nam**  1. Điều kiện thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh tại Việt Nam  a) Văn phòng đại diện, chi nhánh phải được ghi trong điều lệ của tổ chức KH&CN và do tổ chức KH&CN ra quyết định thành lập.  b) Tên của văn phòng đại diện, chi nhánhphải bao gồm tên của tổ chức KH&CN cùng với cụm từ “Văn phòng đại diện” hoặc “Chi nhánh” đứng trước tên của tổ chức, kể cả tên bằng tiếng nước ngoài và tên viết tắt. Văn phòng đại diện hoặc chi nhánh do tổ chức khoa học và công nghệ ra quyết định thành lập.  c) Nội dung, lĩnh vực hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh phải phù hợp với nội dung, lĩnh vực hoạt động của tổ chức KH&CN.  d) Văn phòng đại diện phải có ít nhất 02 người có trình độ đại học trở lên; chi nhánh phải có ít nhất 03 người có trình độ đại học trở lên, trong đó ít nhất 01 người có trình độ chuyên môn trong lĩnh vực xin đăng ký hoạt động. Người đứng đầu văn phòng đại diện, chi nhánh phải có trình độ đại học trở lên và làm việc chính thức tại văn phòng đại diện, chi nhánh.  đ) Văn phòng đại diện, chi nhánh phải có trụ sở giao dịch như đối với tổ chức KH&CN.  2. Hồ sơ đăng ký hoạt động văn phòng đại diện, chi nhánh gửi Sở Khoa học và Công nghệ địa phương nơi đặt trụ sở văn phòng đại diện, chi nhánh  a) Đơn của tổ chức KH&CN đăng ký hoạt động văn phòng đại diện, chi nhánh gửi Sở Khoa học và Công nghệ địa phương nơi đặt trụ sở;  b) Hồ sơ về nhân lực của văn phòng đại diện, chi nhánh  c) Hồ sơ trụ sở chính của văn phòng đại diện, chi nhánh  **Điều 12. Thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh ở nước ngoài**  1. Văn phòng đại diện, chi nhánh ở nước ngoài phải được ghi trong điều lệ của tổ chức KH&CN.  2. Điều kiện, hồ sơ và trình tự, thủ tục đề nghị thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh ở nước ngoài như sau:  a) Tổ chức KH&CN có đơn đề nghị thành lập kèm theo các tài liệu chứng minh gửi Liên hiệp Hội Việt Nam đáp ứng các yêu cầu sau:  - Tính đến thời điểm đề nghị thành lập chi nhánh đã có thời gian hoạt động tối thiểu là 03 năm tại Việt Nam và tính đến thời điểm đề nghị thành lập văn phòng đại diện đã có thời gian hoạt động tối thiểu là 01 năm tại Việt Nam;  - Có đề án thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh ở nước ngoài có tính khả thi; mục tiêu, phương hướng hoạt động rõ ràng, phù hợp quy định của pháp luật Việt Nam;  - Tuân thủ các quy định của nước sở tại, quy định của pháp luật Việt Nam về hợp tác, đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực KH&CN. Không vi phạm các điều cấm của pháp luật Việt Nam về KH&CN và pháp luật khác có liên quan.  b) Liên hiệp Hội Việt Nam ban hành văn bản đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ, các cơ quan có thẩm quyền (nếu có) xem xét việc đáp ứng các yêu cầu theo quy định của pháp luật.  c) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận văn bản của Liên hiệp Hội Việt Nam, đơn đề nghị của tổ chức KH&CN và các tài liệu kèm theo, Bộ Khoa học và Công nghệ có văn bản thông báo về việc đáp ứng các yêu cầu quy định tại Khoản 1 Điều này.  d) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày được phép thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh ở nước ngoài, tổ chức KH&CN phải thông báo cho Bộ Khoa học và Công nghệ.  3. Trách nhiệm của tổ chức KH&CN, văn phòng đại diện, chi nhánh ở nước ngoài của tổ chức KH&CN: Chấp hành đúng chế độ báo cáo tình hình hoạt động hằng năm đối với Liên hiệp Hội Việt Nam, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN và các nghĩa vụ khác đối với nhà nước. |
| **Chương IV**  **TẠM DỪNG HOẠT ĐỘNG, ĐÌNH CHỈ HOẠT ĐỘNG,**  **GIẢI THỂ TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ** | **Chương IV**  **TẠM DỪNG HOẠT ĐỘNG, ĐÌNH CHỈ HOẠT ĐỘNG,**  **GIẢI THỂ TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ** |
| Bổ sung Điều 13 | **Điều 13. Tạm dừng hoạt động**  Trong quá trình hoạt động, tổ chức KH&CN có thể tự quyết định tạm dừng hoạt động, thời gian tạm dừng hoạt động không quá 12 tháng. Trong quá trình tạm dừng hoạt động, tổ chức KH&CN không phải nộp phí quản lý.  Hồ sơ đề nghị được tạm dừng hoạt động gồm:  - Báo cáo hoạt động 2 năm liên tục của tổ chức, trong đó có báo cáo lý do đề nghị được tạm dừng hoạt động  - Biên bản họp Hội đồng quản lý về việc đề nghị cơ quan chủ quản cho phép tạm dừng hoạt động, biên bản họp có hiệu lực khi 2/3 số thành viên Hội đồng quản lý tham dự và ký tên.  - Tờ trình của tổ chức KH&CN do người đại diện pháp luật ký gửi Liên hiệp Hội Việt Nam.  Sau khi nhận được hồ sơ đầy đủ và đúng quy định, trong thời gian tối đa 15 ngày làm việc, Liên hiệp Hội Việt Nam sẽ ban hành quyết định tạm dừng hoạt động của tổ chức và gửi đến các cơ quan có liên quan gồm: Bộ KH&CN, Bộ Công an, cơ quan thuế địa phương nơi tổ chức đặt trụ sở.  Sau thời hạn 12 tháng, tổ chức KH&CN phải có văn bản đề nghị tiếp tục hoạt động hoặc giải thể. |
| Bổ sung Điều 14 | **Điều 14. Đình chỉ hoạt động**  Tổ chức KH&CN bị đình chỉ hoạt động có thời hạn hoặc không có thời hạn khi vi phạm một trong các điều sau:  - Có đề nghị bằng văn bản của các cơ quan quản lý nhà nước;  - Trong thời gian điều tra hành vi vi phạm pháp luật;  - Vi phạm điều lệ đến mức phải đình chỉ;  - Không đóng phí quản lý;  - Nội bộ mất đoàn kết.  Căn cứ vào từng thời điểm và mức độ cụ thể, Liên hiệp Hội Việt Nam sẽ ban hành quyết định đình chỉ hoạt động có thời hạn hoặc không có thời hạn |
| **Điều 13.** **Các trường hợp giải thể tổ chức KH&CN**  1. Tổ chức KH&CN bị giải thểtrong các trường hợp sau:  a) Tổ chức KH&CN xin tự giải thể.  b) Liên hiệp Hội Việt Nam quyết định giải thể trong trường hợp:  - Hoạt động không có hiệu quả, không có khả năng thực hiện được chức năng, nhiệm vụ và mục tiêu của tổ chức KH&CN.  - Vi phạm Điều lệ và các quy định của Liên hiệp Hội Việt Nam đến mức bị giải thể khi:  + Không chấp hành Điều lệ của Liên hiệp Hội Việt Nam.  + Không thực hiện chế độ báo cáo về tình hình hoạt động của tổ chức theo quy định liên tục trong 02 năm.  + Không nộp kinh phí quản lý trong 02 năm liên tiếp cho Liên hiệp Hội Việt Nam và tổng số nợ quản lý phí không quá 03 năm.  - Bị hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.  - Vi phạm pháp luật đến mức phải giải thể.  2. Việc giải thể tổ chức KH&CN do Chủ tịch Liên hiệp Hội Việt Nam quyết định trên cơ sở đề nghị của Ban Tổ chức - Cán bộ, tổ chức KH&CN hoặc kiến nghị của Ủy ban Kiểm tra Liên hiệp Hội Việt Nam. | **Điều 15.** **Các trường hợp giải thể tổ chức KH&CN**  1. Tổ chức KH&CN bị giải thểtrong các trường hợp sau:  a) Tổ chức KH&CN xin tự giải thể.  b) Liên hiệp Hội Việt Nam quyết định giải thể trong trường hợp:  - Hoạt động không có hiệu quả, không có khả năng thực hiện được chức năng, nhiệm vụ và mục tiêu của tổ chức KH&CN.  - Vi phạm Điều lệ và các quy định của Liên hiệp Hội Việt Nam đến mức bị giải thể khi:  + Không chấp hành Điều lệ của Liên hiệp Hội Việt Nam.  + Không thực hiện chế độ báo cáo về tình hình hoạt động của tổ chức theo quy định liên tục trong 02 năm.  + Không nộp phí quản lý trong 02 năm liên tiếp cho Liên hiệp Hội Việt Nam và tổng số nợ quản lý phí quá 03 năm.  - Bị hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.  - Vi phạm pháp luật đến mức phải giải thể.  2. Việc giải thể tổ chức KH&CN do Chủ tịch Liên hiệp Hội Việt Nam quyết định trên cơ sở đề nghị của Ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường, tổ chức KH&CN, kiến nghị của Ủy ban Kiểm tra Liên hiệp Hội Việt Nam hoặc các cơ quan có thẩm quyền. |
| **Điều 14. Thủ tục giải thể**  1. Trường hợp giải thể theo Điểm a, Khoản 1, Điều 13, hồ sơ gồm:  a) Đơn xin giải thể tổ chức KH&CN, trong đó xác định rõ tình trạng chấp hành pháp luật (không hoặc có vi phạm pháp luật) và các quy định của Liên hiệp Hội Việt Nam.  b) Báo cáo hoạt động của tổ chức và các nhiệm vụ đang thực hiện (nếu có).  c) Báo cáo tình hình việc thực hiện chấm dứt hợp đồng lao động với người làm việc trong tổ chức KH&CN, việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng lao động hoặc thỏa thuận khác có liên quan; báo cáo tài chính, các nghĩa vụ và tình hình nợ đọng của tổ chức KH&CN, trong đó hội đồng quản lý và ban lãnh đạo tổ chức KH&CN cam kết bảo đảm sẽ thanh toán các khoản nợ, các nghĩa vụ tài sản khác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những cam kết đó.  2. Trường hợp giải thể theo Điểm b, Khoản 1 Điều 13, hồ sơ gồm:  a) Liên hiệp Hội Việt Nam thông báo giải thể.  b) Trong vòng 30 ngày từ ngày có thông báo giải thể, tổ chức KH&CN phải tiến hành làm các thủ tục giải thể và báo cáo Liên hiệp Hội Việt Nam về các vấn đề sau:  - Báo cáo hoạt động của tổ chức và các nhiệm vụ đang thực hiện (nếu có).  - Báo cáo tình hình việc thực hiện chấm dứt hợp đồng lao động với người làm việc trong tổ chức KH&CN, việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng lao động hoặc thỏa thuận khác có liên quan; báo cáo tài chính, các nghĩa vụ và tình hình nợ đọng của tổ chức KH&CN, trong đó hội đồng quản lý và ban lãnh đạo tổ chức KH&CN cam kết bảo đảm sẽ thanh toán các khoản nợ, các nghĩa vụ tài sản khác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những cam kết đó.  c) Chậm nhất 07 ngày làm việc tiếp theo, nếu tổ chức KH&CN không chấp hành đầy đủ các yêu cầu nêu trên, Liên hiệp Hội Việt Nam có quyền đơn phương ra quyết định giải thể.  3. Quyết định giải thể  a) Liên hiệp Hội Việt Nam ban hành quyết định giải thể tổ chức KH&CN khi hồ sơ giải thể đầy đủ và hợp lệ, với thời hạn hiệu lực của quyết định đủ bảo đảm ràng buộc trách nhiệm pháp lý của hội đồng quản lý và ban lãnh đạo tổ chức KH&CN.  b) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định giải thể, tổ chức KH&CN phải gửi quyết định này đến cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN, người có quyền, nghĩa vụ và lợi ích liên quan, người làm việc trong tổ chức KH&CN; đồng thời, phải niêm yết công khai tại trụ sở chính của tổ chức KH&CN và đăng báo địa phương hoặc báo hằng ngày của Trung ương trong 03 số liên tiếp về việc giải thể tổ chức KH&CN.  c) Chậm nhất là 60 ngày, kể từ ngày có quyết định giải thể, tổ chức KH&CN phải:  - Giải quyết xong việc chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc với người làm việc trong tổ chức KH&CN;  - Giải quyết xong các hợp đồng đã giao kết;  - Giải quyết xong các nghĩa vụ tài chính; thanh toán xong các khoản nợ *(nếu có)* và thanh lý tài sản.  d) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong các thủ tục giải thể, tổ chức KH&CN phải:  - Báo cáo bằng văn bản với Liên hiệp Hội Việt Nam và Bộ Khoa học và Công nghệ về việc giải quyết xong các công việc nêu trên;  - Nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN cho Bộ Khoa học và Công nghệ (*trừ trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN đã bị thu hồi hoặc hủy bỏ hiệu lực*), nộp lại giấy phép sử dụng dấu và con dấu cho cơ quan công an nơi khắc dấu. | **Điều 16. Thủ tục giải thể**  1. Trường hợp giải thể theo Điểm a, Khoản 1, Điều 15, hồ sơ gồm:  a) Đơn xin giải thể tổ chức KH&CN, trong đó xác định rõ tình trạng chấp hành pháp luật (không hoặc có vi phạm pháp luật) và các quy định của Liên hiệp Hội Việt Nam.  b) Báo cáo hoạt động của tổ chức và các nhiệm vụ đang thực hiện (nếu có).  c) Báo cáo tình hình việc thực hiện chấm dứt hợp đồng lao động với người làm việc trong tổ chức KH&CN, việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng lao động hoặc thỏa thuận khác có liên quan; báo cáo tài chính, các nghĩa vụ và tình hình nợ đọng của tổ chức KH&CN, trong đó hội đồng quản lý và ban lãnh đạo tổ chức KH&CN cam kết bảo đảm sẽ thanh toán các khoản nợ, các nghĩa vụ tài sản khác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những cam kết đó.  2. Trường hợp giải thể theo Điểm b, Khoản 1 Điều 15, hồ sơ gồm:  a) Liên hiệp Hội Việt Nam thông báo giải thể tới địa chỉ tại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN mới nhất hoặc địa chỉ mới nhất mà tổ chức KH&CN thông báo cho Liên hiệp Hội Việt Nam bằng văn bản  b) Trong vòng 30 ngày từ ngày có thông báo giải thể, tổ chức KH&CN phải tiến hành làm các thủ tục giải thể và báo cáo Liên hiệp Hội Việt Nam về các vấn đề sau:  - Báo cáo hoạt động của tổ chức và các nhiệm vụ đang thực hiện (nếu có).  - Báo cáo tình hình việc thực hiện chấm dứt hợp đồng lao động với người làm việc trong tổ chức KH&CN, việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng lao động hoặc thỏa thuận khác có liên quan; báo cáo tài chính, các nghĩa vụ và tình hình nợ đọng của tổ chức KH&CN, trong đó hội đồng quản lý và ban lãnh đạo tổ chức KH&CN cam kết bảo đảm sẽ thanh toán các khoản nợ, các nghĩa vụ tài sản khác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những cam kết đó.  c) Chậm nhất 07 ngày làm việc tiếp theo, nếu tổ chức KH&CN không chấp hành đầy đủ các yêu cầu nêu trên, Liên hiệp Hội Việt Nam có quyền đơn phương ra quyết định giải thể.  d) Ban KHCN&MT trình Thường trực Đoàn Chủ tịch Liên hiệp Hội Việt Nam về tình trạng hồ sơ của các tổ chức KH&CN để xin ý kiến chỉ đạo chung trước khi trình ban hành quyết định giải thể tổ chức KH&CN tại Mục 1.b của Điều này.  3. Quyết định giải thể  a) Liên hiệp Hội Việt Nam ban hành quyết định giải thể tổ chức KH&CN khi hồ sơ giải thể đầy đủ và hợp lệ, với thời hạn hiệu lực của quyết định đủ bảo đảm ràng buộc trách nhiệm pháp lý của hội đồng quản lý và ban lãnh đạo tổ chức KH&CN.  b) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định giải thể, tổ chức KH&CN phải gửi quyết định này đến cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN, người có quyền, nghĩa vụ và lợi ích liên quan, người làm việc trong tổ chức KH&CN; đồng thời, phải niêm yết công khai tại trụ sở chính của tổ chức KH&CN và đăng báo địa phương hoặc báo hằng ngày của Trung ương trong 03 số liên tiếp về việc giải thể tổ chức KH&CN.  c) Chậm nhất là 60 ngày, kể từ ngày có quyết định giải thể, tổ chức KH&CN phải:  - Giải quyết xong việc chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc với người làm việc trong tổ chức KH&CN;  - Giải quyết xong các hợp đồng đã giao kết;  - Giải quyết xong các nghĩa vụ tài chính; thanh toán xong các khoản nợ *(nếu có)* và thanh lý tài sản.  d) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong các thủ tục giải thể, tổ chức KH&CN phải:  - Báo cáo bằng văn bản với Liên hiệp Hội Việt Nam và Bộ Khoa học và Công nghệ về việc giải quyết xong các công việc nêu trên;  - Nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN cho Bộ Khoa học và Công nghệ (*trừ trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN đã bị thu hồi hoặc hủy bỏ hiệu lực*), nộp lại giấy phép sử dụng dấu và con dấu cho cơ quan công an nơi khắc dấu. |
| **Chương V**  **QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM** | **Chương V**  **QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM** |
| **Điều 15. Quyền hạn và trách nhiệm của tổ chức KH&CN**  1. Quyền hạn  a) Tự chủ về tổ chức bộ máy, sử dụng nhân lực phù hợp với chức năng, nhiệm vụ.  b) Tự chủ xây dựng kế hoạch hoạt động và thực hiện các hoạt động phù hợp chức năng, nhiệm vụ.  c) Tự chủ về tài chính và hạch toán độc lập.  d) Tự chủ ký kết các hợp đồng nghiên cứu, dịch vụ KH&CN, các thỏa thuận hợp tác với tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước trên cơ sở tuân thủ pháp luật.  đ) Tự chủ quyết định giá cả các sản phẩm nghiên cứu, dịch vụ KH&CN theo thỏa thuận qua hợp đồng.  e) Công bố kết quả hoạt động KH&CN theo quy định của Luật Báo chí, Luật Xuất bản và các quy định khác của pháp luật.  g) Được tiếp cận thông tin và đăng ký đấu thầu các đề tài, dự án của Liên hiệp Hội Việt Nam.  h) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.  2. Trách nhiệm  a) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký hoạt động KH&CN.  b) Đăng bố cáo thành lập và đăng ký hoạt động KH&CN trên phương tiện thông tin đại chúng.  c) Treo biển hiệu tại trụ sở chính, địa điểm hoạt động, trụ sở văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức KH&CN, chậm nhất là 15 ngày làm việc kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận, Giấy phép. Biển hiệu phải có kích thước tối thiểu là 30cm x 50cm.  d) Gửi (bản sao) Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN (*cấp mới/cấp lại khi có thay đổi, bổ sung*) và Giấy chứng nhận hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh (nếu có) về Liên hiệp Hội Việt Nam để phục vụ cho công tác quản lý.  đ) Hoạt động đúng lĩnh vực KH&CN theo Giấy chứng nhận, Giấy phép đã được cấp và theo quy định của pháp luật; thực hiện đăng ký thay đổi, bổ sung, cấp lại Giấy chứng nhận, Giấy phép theo quy định.  e) Có trách nhiệm thực hiện đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động đã được Liên hiệp Hội Việt Nam phê duyệt, Điều lệ và quy định của Liên hiệp Hội Việt Nam.  g) Tổ chức công tác kế toán, lập và nộp báo cáo tài chính trung thực, chính xác, đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.  h) Nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.  i) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng năm và gửi báo cáo về Liên hiệp Hội Việt Nam trước ngày 31 tháng 12 hàng năm. Khi có yêu cầu của Liên hiệp Hội Việt Nam hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tổ chức KH&CN phải thực hiện báo cáo, cung cấp tài liệu, giải thích những vấn đề liên quan.  k) Đóng góp kinh phí hoạt động cho Liên hiệp Hội Việt Nam  l) Sử dụng logo của Liên hiệp Hội Việt Nam vào các mục đích hợp pháp và phải được sự cho phép của Liên hiệp Hội Việt Nam. | **Điều 17. Quyền hạn và trách nhiệm của tổ chức KH&CN**  1. Quyền hạn  a) Tự chủ về tổ chức bộ máy, sử dụng nhân lực phù hợp với chức năng, nhiệm vụ.  b) Tự chủ xây dựng kế hoạch hoạt động và thực hiện các hoạt động phù hợp chức năng, nhiệm vụ.  c) Tự chủ về tài chính và hạch toán độc lập.  d) Tự chủ ký kết các hợp đồng nghiên cứu, dịch vụ KH&CN, các thỏa thuận hợp tác với tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước trên cơ sở tuân thủ pháp luật.  đ) Tự chủ quyết định giá cả các sản phẩm nghiên cứu, dịch vụ KH&CN theo thỏa thuận qua hợp đồng.  e) Công bố kết quả hoạt động KH&CN theo quy định của Luật Báo chí, Luật Xuất bản và các quy định khác của pháp luật.  g) Được tiếp cận thông tin, hỗ trợ, tham gia các hoạt động chung của Liên hiệp Hội Việt Nam. Có quyền giới thiệu, đề cử nhân sự hội đồng trung ương của Liên hiệp Hội Việt Nam.  h) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.  2. Trách nhiệm  a) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký hoạt động KH&CN.  b) Đăng bố cáo thành lập và đăng ký hoạt động KH&CN trên phương tiện thông tin đại chúng.  c) Treo biển hiệu tại trụ sở chính, địa điểm hoạt động, trụ sở văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức KH&CN, chậm nhất là 15 ngày làm việc kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận, Giấy phép. Biển hiệu phải có kích thước tối thiểu là 30cm x 50cm.  d) Gửi (bản sao) Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN (*cấp mới/cấp lại khi có thay đổi, bổ sung*), Giấy đăng ký Mã số thuế (thời hạn gửi là 30 ngày làm việc kể từ ngày được cấp con dấu và giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu) và Giấy chứng nhận hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh (nếu có) về Liên hiệp Hội Việt Nam để phục vụ cho công tác quản lý.  đ) Hoạt động đúng lĩnh vực KH&CN theo Giấy chứng nhận, Giấy phép đã được cấp và theo quy định của pháp luật; thực hiện đăng ký thay đổi, bổ sung, cấp lại Giấy chứng nhận, Giấy phép theo quy định.  e) Có trách nhiệm thực hiện đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động đã được Liên hiệp Hội Việt Nam phê duyệt, Điều lệ và quy định của Liên hiệp Hội Việt Nam.  g) Tổ chức công tác kế toán, lập và nộp báo cáo tài chính trung thực, chính xác, đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.  h) Nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.  i) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng năm và gửi báo cáo về Liên hiệp Hội Việt Nam trước ngày 31 tháng 12 hàng năm. Khi có yêu cầu của Liên hiệp Hội Việt Nam hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tổ chức KH&CN phải thực hiện báo cáo, cung cấp tài liệu, giải thích những vấn đề liên quan.  k) Đóng phí hoạt động cho Liên hiệp Hội Việt Nam để phục vụ công tác quản lý, điều phối, hỗ trợ chung, bao gồm:  - Khi thành lập tổ chức KH&CN: 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).  - Phí quản lý: 1.000.000 đồng/tháng (Một triệu đồng/một tháng). Thời gian tính đóng góp kinh phí quản lý kể từ khi Quyết định thành lập tổ chức KH&CN có hiệu lực. Trường hợp khác do Chủ tịch Liên hiệp Hội Việt Nam quyết định  l) Sử dụng logo của Liên hiệp Hội Việt Nam vào các mục đích hợp pháp và phải được sự cho phép của Liên hiệp Hội Việt Nam. |
| **Điều 16. Trách nhiệm của Liên hiệp Hội Việt Nam**  1. Ban hành các văn bản liên quan đến thành lập, đăng ký hoạt động và giải thể tổ chức KH&CN.  2. Hướng dẫn quy trình thành lập, tiếp nhận hồ sơ đăng ký thành lập, thẩm định hồ sơ đăng ký thành lập tổ chức KH&CN, quyết định việc thành lập, thay đổi, bổ sung trong quá trình hoạt động và việc giải thể tổ chức KH&CN.  3. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức KH&CN; kiến nghị với Đảng và Nhà nước tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để các tổ chức KH&CN phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh của mình, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.  4. Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đánh giá hoạt động của tổ chức KH&CN trong việc thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ đã ghi trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức KH&CN và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN.  5. Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan trong việc hướng dẫn, hỗ trợ hoạt động, kiểm tra, đánh giá định kỳ hoặc đột xuất đối với các tổ chức KH&CN về việc thực hiện quyền và trách nhiệm của tổ chức theo các quy định của pháp luật. Thời gian và nội dung kiểm tra, đánh giá sẽ được thông báo công khai cho các tổ chức KH&CN trước khi tiến hành, thời hạn tối thiểu 07 ngày làm việc.  6. Tổ chức các hội thảo, hội nghị sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình hoạt động tổ chức KH&CN, định hướng hoạt động, chia sẻ thông tin với các tổ chức KH&CN. | **Điều 18. Trách nhiệm của Liên hiệp Hội Việt Nam**  1. Ban hành các văn bản liên quan đến thành lập, đăng ký hoạt động và giải thể tổ chức KH&CN.  2. Hướng dẫn quy trình thành lập, tiếp nhận hồ sơ đăng ký thành lập, thẩm định hồ sơ đăng ký thành lập tổ chức KH&CN, quyết định việc thành lập, thay đổi, bổ sung trong quá trình hoạt động và việc giải thể tổ chức KH&CN.  3. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức KH&CN; kiến nghị với Đảng và Nhà nước tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để các tổ chức KH&CN phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh của mình, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.  4. Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đánh giá hoạt động của tổ chức KH&CN trong việc thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ đã ghi trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức KH&CN và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN.  5. Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan trong việc hướng dẫn, hỗ trợ hoạt động, kiểm tra, đánh giá định kỳ hoặc đột xuất đối với các tổ chức KH&CN về việc thực hiện quyền và trách nhiệm của tổ chức theo các quy định của pháp luật. Thời gian và nội dung kiểm tra, đánh giá sẽ được thông báo công khai cho các tổ chức KH&CN trước khi tiến hành, thời hạn tối thiểu 07 ngày làm việc.  6. Tổ chức các hội thảo, hội nghị sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình hoạt động tổ chức KH&CN, định hướng hoạt động, chia sẻ thông tin với các tổ chức KH&CN. |
| **Chương VI**  **KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT** | **Chương VI**  **KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT** |
| **Điều 17. Khen thưởng**  Tổ chức KH&CN hoặc cá nhân thuộc tổ chức KH&CN thực hiện xuất sắc nhiệm vụ, góp phần vào sự phát triển chung của Liên hiệp Hội Việt Nam được xem xét khen thưởng theo quy định của Liên hiệp Hội Việt Nam hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng trên cơ sở đề nghị của tổ chức KH&CN. | **Điều 19. Khen thưởng**  Tổ chức KH&CN hoặc cá nhân thuộc tổ chức KH&CN có thành tích xuất sắc, góp phần vào sự phát triển chung của Liên hiệp Hội Việt Nam được xem xét khen thưởng theo quy định của Liên hiệp Hội Việt Nam hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng trên cơ sở đề nghị của tổ chức KH&CN. Ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường có quyền chủ động đề xuất với hội đồng thi đua của Liên hiệp Hội Việt Nam về các tổ chức, cá nhân có thành tích để kịp thời khen thưởng theo quy định. |
| **Điều 18. Kỷ luật**  Tổ chức KH&CN hoặc cá nhân thuộc tổ chức KH&CN vi phạm Điều lệ, các quy định của Liên hiệp Hội Việt Nam, Điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức KH&CN và vi phạm pháp luật, tuỳ theo mức độ vi phạm sẽ bị áp dụng các hình thức kỷ luật theo quy định của Nhà nước và của Liên hiệp Hội Việt Nam. | **Điều 20. Kỷ luật**  Tổ chức KH&CN hoặc cá nhân thuộc tổ chức KH&CN vi phạm Điều lệ, các quy định của Liên hiệp Hội Việt Nam, Điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức KH&CN và vi phạm pháp luật, tuỳ theo mức độ vi phạm sẽ bị áp dụng các hình thức kỷ luật theo quy định của Nhà nước và của Liên hiệp Hội Việt Nam.  Ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường có trách nhiệm tham mưu cho Thường trực Đoàn Chủ tịch về các hình thức xử lý kỷ luật. |
| **Chương VII**  **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH** | **Chương VII**  **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH** |
| **Điều 19. Tổ chức thực hiện**  1. Ban Tổ chức - Cán bộ Liên hiệp Hội Việt Nam là đầu mối triển khai, hướng dẫn thực hiện quy định này; tiếp nhận hồ sơ, hướng dẫn thủ tục thành lập, thay đổi nội dung hoạt động và giải thể tổ chức KH&CN; lưu trữ hồ sơ tổ chức KH&CN. Văn phòng và các Ban liên quan của Liên hiệp Hội Việt Nam có trách nhiệm tham gia quản lý, hỗ trợ các tổ chức KH&CN trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.  2. Tổ chức KH&CN rà soát các nội dung thành lập và hoạt động theo Quy định này, nếu chưa đáp ứng theo Quy định này thì phải chủ động đề xuất với Liên hiệp Hội Việt Nam và hoàn thiện các điều kiện theo quy định. | **Điều 21. Tổ chức thực hiện**  1. Ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Liên hiệp Hội Việt Nam là đầu mối quản lý các tổ chức KH&CN trực thuộc. Ban KHCN&MT có trách nhiệm tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện quy định này; tiếp nhận hồ sơ, hướng dẫn thủ tục thành lập, thay đổi nội dung hoạt động, theo dõi các hoạt động, thu quản lý phí và giải thể tổ chức KH&CN; lưu trữ hồ sơ tổ chức KH&CN. Văn phòng và các Ban liên quan của Liên hiệp Hội Việt Nam có trách nhiệm tham gia quản lý, hỗ trợ các tổ chức KH&CN trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.  2. Tổ chức KH&CN rà soát các nội dung thành lập và hoạt động theo Quy định này, nếu chưa đáp ứng theo Quy định này thì phải chủ động đề xuất với Liên hiệp Hội Việt Nam và hoàn thiện các điều kiện theo quy định. |
| **Điều 20. Hiệu lực thi hành**  1. Quy định này gồm 7 chương, 20 điều, có hiệu lực thi hành theo quyết định ban hành quy định và thay thế Quy định thành lập, quản lý và giải thể tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam được ban hành kèm theo Quyết định số 818/QĐ-LHHVN ngày 22/12/2011 của Đoàn Chủ tịch Liên hiệp Hội Việt Nam.  2. Trong quá trình thực hiện Quy định, nếu có gì vướng mắc, các tổ chức, cá nhân cần phản ánh với Liên hiệp Hội Việt Nam (thông qua Ban Tổ chức - Cán bộ) để xem xét, giải quyết./. | **Điều 22. Hiệu lực thi hành**  1. Quy định này gồm 7 chương, 22 điều, có hiệu lực thi hành theo quyết định ban hành Quy định này thay thế Quy định thành lập, quản lý và giải thể tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam được ban hành kèm theo Quyết định số 573/QĐ-LHHVN ngày 15/8/2016 của Đoàn Chủ tịch Liên hiệp Hội Việt Nam.  2. Trong quá trình thực hiện Quy định, nếu có gì vướng mắc, các tổ chức, cá nhân cần phản ánh với Liên hiệp Hội Việt Nam (qua Ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường) để xem xét, giải quyết./. |